TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2017/QĐST-VHN	*Vũng Tàu, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 825/2017/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, đối với người yêu cầu:

- Bà Vũ Thị T - sinh năm 1980.
- Ông Phạm Văn C - sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: 63 L V L, phường T N, thành phố V T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị T và ông Phạm Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Vũ Thị T và ông Phạm Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Vũ Thị T và ông Phạm Văn C xác nhận có 03 con chung là Phạm Vũ Đ – sinh ngày 08-9-2002, Phạm Vũ Minh T – sinh ngày 22-02-2006 và Phạm Vũ Minh A – sinh ngày 04-02-2015, ngoài ra không có con nuôi. Trên cơ sở nguyện vọng của con chung (Đ, T), bà T và ông C thỏa thuận: Bà T được quyền nuôi cháu A, ông C được quyền nuôi cháu Đ và cháu T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà T, ông C có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con: Cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí:

Bà Vũ Thị T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007236 ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà Vũ Thị T đã nộp xong lệ phí.

Ông Phạm Văn C phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007237 ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông Phạm Văn C đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND Tp. V T;
- Chi cục THADS Tp. V T;
- UBND phường N, Tp. V T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán